

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Nuôi trồng Thủy sản

Bộ môn: Quản lý sức khỏe động vật thủy sản

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### 1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

Tiếng Việt: **Chính sách và Luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi Thủy sản**

Tiếng Anh: **Policies and Laws on aquatic resources and environment management**

Mã học phần: AQT336

Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Học sau các môn như Khai thác thủy sản, Nuôi trồng thủy sản

### 2. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về luật và công ước quốc tế về biển, luật và chính sách quản lý môi trường & nguồn lợi trên thế giới và Việt Nam.

### 3. Mục tiêu:

Học phần giúp sinh viên có được những kiến thức cơ bản liên quan đến những chính sách và luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, giúp sinh viên ra trường áp dụng tốt trong công việc quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản, xử lý tốt những trường hợp vi phạm pháp luật và chính sách có liên quan.

### 4. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

a) Nắm vững những nội dung cơ bản trong một số điều ước quốc tế quan trọng về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

b) Hiểu và nắm vững được chiến lược bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam.

c) Nắm vững chính sách môi trường, luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành luật để thực hiện đúng và xử lý đúng những trường hợp vi phạm.

d) Nắm vững luật thủy sản ở Việt Nam, các nghị định hướng dẫn thi hành để thực hiện đúng và xử lý đúng những trường hợp vi phạm.

### 5. Nội dung:

| STT | Chương/Chủ đề   | Nhằm đạt KQHT | Số tiết |    |
|-----|---|---------------|---------|----|
|     |   |               | LT      | TH |
| 1   | <b>Các điều ước quốc tế về môi trường và nguồn lợi thủy sản</b>   | a             | 4       | 0  |
| 1.1 | Công ước của Liên hiệp quốc về Luật biển năm 1982   |               |         |    |
| 1.2 | Công ước Marpol 73/78 về ngăn ngừa ô nhiễm biển do tàu gây ra   |               |         |    |
| 1.3 | Công ước về ngăn ngừa ô nhiễm biển do nhận chìm các chất thải và các chất khác 1972 và Nghị định thư 1996 |               |         |    |
| 1.4 | Công ước về kiểm soát việc vận chuyển qua biên giới chất thải nguy hại và việc tiêu hủy chúng- Basel 1989 |               |         |    |
| 1.5 | Công ước can thiệp 1969   |               |         |    |
| 1.6 | Công ước về trách nhiệm dân sự đối với các tổn thất ô nhiễm biển do dầu năm 1969 (CLC 1992)               |               |         |    |

|     |  |   |    |   |
|-----|--|---|----|---|
| 1.7 | Công ước về các vùng đất ngập nước (công ước Ramsar), 1971           |   |    |   |
| 1.8 | Công ước về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, 1973 |   |    |   |
| 1.9 | Công ước về Đa dạng sinh học, 1992                                   |   |    |   |
| 2   | <b>Chiến lược bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản ở Việt Nam</b> | b | 3  | 0 |
| 2.1 | Chiến lược bảo vệ môi trường ở Việt Nam                              |   |    |   |
| 2.2 | Chiến lược bảo vệ nguồn lợi thủy sản của Việt Nam                    |   |    |   |
| 3   | <b>Những văn bản pháp qui về bảo vệ môi trường</b>                   | c | 14 | 0 |
| 3.1 | Luật và chính sách môi trường ở Việt Nam                             |   |    |   |
| 3.2 | Luật bảo vệ môi trường   |   |    |   |
| 3.3 | Xử lý vi phạm luật bảo vệ môi trường                                 |   |    |   |
| 4   | <b>Những văn bản pháp qui về bảo vệ nguồn lợi thủy sản</b>           | d | 9  | 0 |
| 4.1 | Luật thủy sản  |   |    |   |
| 4.2 | Các văn bản hướng dẫn thi hành luật Thủy sản.                        |   |    |   |

## 6. Tài liệu dạy và học:

| STT | Tên tác giả   | Tên tài liệu  | Năm xuất bản | Nhà xuất bản            | Địa chỉ khai thác tài liệu | Mục đích sử dụng |           |
|-----|---|---|--------------|-------------------------|----------------------------|------------------|-----------|
|     |   |   |              |                         |                            | Tài liệu chính   | Tham khảo |
| 1   | Tôn Nữ Mỹ Nga   | Bài giảng Chính sách và luật trong quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản | 2016         |                         | Giảng viên cung cấp        | x                |           |
| 2   | Mai Thanh Hằng  | Luật thủy sản và các văn bản hướng dẫn thi hành                             | 2006         | Lao Động                | Thư viện                   |                  | x         |
| 3   | Trọng Thắng   | Tìm hiểu Luật bảo vệ môi trường   | 2006         | Lao Động                | Thư viện                   |                  | x         |
| 4   | Lê Văn Khoa,<br>Nguyễn Ngọc Sinh,<br>Nguyễn Tiến Dũng | Chiến lược và chính sách môi trường   | 2006         | Đại học Quốc gia Hà Nội | Thư viện                   |                  | x         |
| 5   | Nguyễn Hồng Thao                                      | Ô nhiễm môi trường biển Việt Nam- Luật pháp và                              | 2003         | Thống Kê, Hà Nội        | Thư viện                   |                  | x         |

|  |  |           |  |  |  |  |  |
|--|--|-----------|--|--|--|--|--|
|  |  | thực tiễn |  |  |  |  |  |
|--|--|-----------|--|--|--|--|--|

**7. Đánh giá kết quả học tập:**

| <i>STT</i> | <i>Hình thức đánh giá</i>                   | <i>Nhằm đạt KQHT</i> | <i>Trọng số (%)</i> |
|------------|---|----------------------|---------------------|
| 1          | Điểm các lần kiểm tra giữa kỳ               | a, b, c, d           | 50                  |
| 2          | Điểm chuyên cần/thái độ                     |                      |                     |
| 3          | Điểm phát biểu                              |                      |                     |
| 4          | Thi kết thúc học phần Thi kết thúc học phần | a, b, c, d           | 50                  |

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Tôn Nữ Mỹ Nga & Lê Thành Cường**

**TRƯỞNG KHOA/VIỆN**  
(Ký và ghi họ tên)

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi họ tên)

Phạm Quốc Hùng

Trần Văn Phước